

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA LUẬT

ĐỀ THI, ĐÁP ÁN/RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	LUẬT HÌNH SỰ		
Mã học phần:	241_71LAWS40264	Số tin chỉ:	04
Mã nhóm lớp học phần:	241_71LAWS40264_01,02		
Hình thức thi: Tự luận	Thời gian làm bài:		90 phút
Thí sinh được tham khảo tài liệu:	☒ Có	☐ Không	

Ghi chú: Sinh viên chỉ được sử dụng tài liệu giấy (in)

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman

- Size: 13

- Quy ước đặt tên file đề thi:

+ **Mã học phần**_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TUL_De 1

+ **Mã học phần**_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TUL_De 1_Mã đề (*Nếu sử dụng nhiều mã đề cho 1 lần thi*).

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (*nén lại và đặt mật khẩu file nén*) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhất Linh).

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Đề xuất những giải pháp phù hợp nhằm giải quyết các vấn đề pháp lý trong lĩnh vực pháp luật công.	Tự luận	60%	2,3	06	PI 3.1, A
CLO3	Áp dụng hiệu quả kỹ năng tư duy phản biện, logic, sáng tạo để giải quyết vấn đề phát sinh trong công việc.	Tự luận	20%	1	04	PI 5.2
CLO4	Lựa chọn đúng các văn bản pháp luật và quy phạm pháp luật để áp dụng trong các tình huống pháp lý trong lĩnh vực pháp luật công.	Tự luận	20%	1	04	PI 6.1

III. Nội dung câu hỏi thi

Câu hỏi 1: Nhận định sau đúng hay sai? Giải thích tại sao. Nêu cơ sở pháp lý (4 điểm)

- Trên thực tế, nếu tội phạm làm cho đối tượng tác động của tội phạm tốt hơn so với tình trạng ban đầu thì không bị coi là gây thiệt hại cho xã hội.
- Căn cứ để xác định cấu thành tội phạm vật chất hay hình thức là dựa vào hậu quả của tội phạm trên thực tế đã xảy ra hay chưa.
- Bản bạc thỏa thuận trước là dấu hiệu bắt buộc của đồng phạm.
- Người không có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện hành vi giết người sẽ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo Điểm 1 Khoản 1 Điều 51 BLHS.

Câu hỏi 2: Bài tập tình huống (1 điểm)

A (18 tuổi) và B (15 tuổi) lén vào nhà bà C trộm cắp tài sản. Kết quả trộm được một chiếc xe máy trị giá 30 triệu đồng. Hành vi của A và B bị xử lý theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Hỏi: A và B có phải là đồng phạm hay không? Tại sao?

Câu hỏi 3: Bài tập tình huống (5 điểm)

Do An quá bức xúc với việc bố mình là ông Minh thường xuyên có hành vi đánh đập, chửi bới bà Lê (mẹ An) nên An nảy sinh ý định giết chết ông Minh. An đã đặt mua chất độc xyanua trên mạng, lén lút bỏ vào chai nước suối và đưa cho ông Minh uống. Sau khi uống được vài ngụm nước, ông Minh trúng độc và tử vong.

- Lỗi của An trong trường hợp trên là gì? (2.0 điểm)
- Công cụ giết người trong trường hợp trên là gì? Công cụ này có ý nghĩa trong việc định tội không? Tại sao? (1.0 điểm)
- Giả sử An (15 tuổi), phạm tội giết người ở giai đoạn phạm tội chưa đạt theo khoản 1 Điều 123 BLHS. Hỏi, mức hình phạt cao nhất có thể áp dụng đối với An là bao nhiêu? (2.0 điểm)

ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Tự luận			
Câu 1		4.0	
Nội dung a.	- Nhận định trên là Sai (0.25 điểm) - Mọi hành vi phạm tội làm biến đổi tình trạng bình thường của đối tượng tác động đều gây thiệt hại (đe dọa gây thiệt hại) cho khách thể (0.25 điểm) - Làm biến đổi tình trạng bình thường của đối tượng tác động bao gồm cả việc làm cho đối tượng tác động trở nên tốt hơn so với tình trạng ban đầu (0.25 điểm) - Do đó, trên thực tế, nếu tội phạm làm cho đối tượng tác động của tội phạm tốt hơn so với tình trạng ban đầu thì vẫn bị coi là gây thiệt hại cho xã hội (0.25 điểm)	1.0	
Nội dung b.	- Nhận định trên là Sai (0.25 điểm) - Căn cứ để xác định cấu thành tội phạm vật chất hay hình thức là dựa vào mặt khách quan của cấu thành tội phạm (0.25 điểm)	1.0	

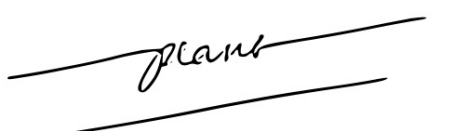
	- Tội phạm có cấu thành vật chất, mặt khách quan bao gồm hành vi, hậu quả, mối quan hệ nhân quả (0.25 điểm) - Tội phạm có cấu thành hình thức, mặt khách quan chỉ bao gồm hành vi khách quan (0.25 điểm)		
Nội dung c.	- Nhận định trên là Sai (0.25 điểm) - Nêu các dấu hiệu bắt buộc của đồng phạm : + Dấu hiệu khách quan (0.25 điểm) + Dấu hiệu chủ quan (0.25 điểm) Bàn bạc thỏa thuận trước không phải là dấu hiệu bắt buộc của đồng phạm (0.25 điểm)	1.0	
Nội dung d.	- Nhận định trên là Sai (0.25 điểm) - CSPL : Điều 21 (0.25 điểm) - Người không có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện hành vi giết người thì không phải chịu TNHS (0.25 điểm) - Do đó, không cần thiết áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo Điểm 1 Khoản 1 Điều 51 BLHS) (0.25 điểm)	1.0	
Câu 2	- A (18 tuổi) đã đủ tuổi chịu TNHS (0.25 điểm) - Hành vi của B thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng, do đó theo khoản 2 Điều 12, B (15 tuổi) chưa đủ tuổi chịu TNHS (0.5 điểm) - A và B không phải là đồng phạm do B chưa đủ tuổi chịu TNHS (0.25 điểm)	1.0	
Câu 3		5.0	
Nội dung a.	- Lỗi cố ý trực tiếp (0.5 điểm) - Ý thức (0.5 điểm) - Ý chí (0.5 điểm) - CSPL: khoản 1 Điều 10 (0.25 điểm) - Lấy các tình tiết của đề bài để làm rõ (0.25 điểm)	2.0	

Nội dung b.	- Công cụ phạm tội là chất độc xyanua (0.5 điểm) - Công cụ này không có ý nghĩa trong việc định tội vì trong mặt khách quan của CTTP giết người (điều 123), nhà làm luật không quy định công cụ phạm tội là dấu hiệu bắt buộc để định tội (0.5 điểm)	1.0	
Nội dung c.	- CSPL: khoản 1 Điều 123; khoản 2 Điều 101; khoản 3 Điều 102 (0.5 điểm) - Mức hình phạt cao nhất áp dụng đối với An (15 tuổi) khi phạm tội theo khoản 1 Điều 123 là 12 năm tù có thời hạn (0.5 điểm) - Mức hình phạt cao nhất áp dụng đối với An (15 tuổi) khi phạm tội chưa đạt theo khoản 1 Điều 123 là: - $12 \text{ năm tù} \times \frac{1}{3} = 4 \text{ năm tù}$ có thời hạn (0.5 điểm)	2.0	
	Điểm tổng	10.0	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 10 năm 2024

Người duyệt đề

Giảng viên ra đề



TS. Nguyễn Tất Thành



ThS. Trần Thị Mỹ Duyên